TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2024/DS-PT
Ngày 12-12-2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng Bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Hải Anh
Các Thẩm phán: - Ông Phạm Hồng Quân;
- Bà Nguyễn Thị Vân
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký viên chính.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng Bảo hiểm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 20/2024/QĐXX-PT ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Long G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà C, đường L, tổ C, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Tổng công ty B1 (viết tắt là Bảo hiểm B1).

Địa chỉ: Số G, L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

2.1. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hồng T - Quyền Tổng Giám đốc Bảo hiểm B1.

2.2. *Người đại diện theo ủy quyền:*

2.2.1. Bà Vũ Thu T1 - Phó Giám đốc Ban kiểm soát tuân thủ - Pháp chế, Bảo hiểm B1. Có mặt.

2.2.2. Ông Nguyễn Văn L - Phó Giám đốc phụ trách Công ty B1. Vắng mặt.

2.2.3. Ông Lê Anh Q - Tổ trưởng, Ban giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Bảo hiểm B1. Có mặt.

2.2.4. Bà Nguyễn Thị Phương T2 - Chuyên viên Ban kiểm soát tuân thủ - Pháp chế, Bảo hiểm B1. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thanh Kim H; sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Người kháng cáo: Bảo hiểm Bảo V là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn - ông Nguyễn Long G *trình bày:* Từ cuối năm 2022, ông tự nguyện mua bảo hiểm sức khỏe cho bản thân của Bảo hiểm B1 bằng các Hợp đồng bảo hiểm (viết tắt là HĐBH) sức khỏe, với chương trình bảo hiểm chính là: Kim C, gồm: B1 số: YBA.D02.BVL.22.HD89 ngày 01-12-2022 (viết tắt là HĐ số YBA.D02.BVL.22.HD89) do đại diện Công ty B1 là ông Nguyễn Văn L ký, ngày chấp nhận bảo hiểm 01-12-2022, thời hạn bảo hiểm từ ngày 01-12-2022 đến ngày 30-11-2023. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, ông có mắc một số bệnh phải điều trị và đều đã được Bảo Việt chi trả đầy đủ, không có tranh chấp gì. Tháng 8-2023, ông điều trị bệnh đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng (lần 1) tại Bệnh viện Đ, ông không đề nghị thanh toán bảo hiểm vì ông xác định bệnh đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng là bệnh hệ xương, cơ, khớp thuộc bệnh đặc biệt trong quy tắc bảo hiểm và được chi trả từ năm thứ hai tham gia bảo hiểm liên tục.

Ngày 30-11-2023 ông ký HĐBH Bảo Việt An Gia số B1.D02.BVL.23. HD69 (Viết tắt: HĐ số YBA.D02.BVL.23.HD69) Công ty B1 do ông Nguyễn Văn L ký, ngày chấp nhận bảo hiểm 30-11-2023, thời hạn bảo hiểm từ ngày 01-12-2023 đến ngày 30-11-2024. Đây là hợp đồng ký theo cơ chế tái tục.

Tháng 1/2024, ông tiếp tục điều trị nội trú về bệnh Đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng (bệnh chính phải chữa trị) tại Bệnh viện Đ (lần 2). Thời gian điều trị từ ngày 04-01-2024 đến ngày 16-01-2024, với số tiền phải thanh toán là 71.680.000 đồng

Ngày 21-01-2024, ông gửi giấy yêu cầu bồi thường sự kiện bảo hiểm cho Bảo hiểm B1 để yêu cầu thanh toán số tiền 71.680.000 đồng ông đã phải trả cho đợt điều trị bệnh lần 2. Bảo hiểm Bảo V đã nhận và yêu cầu ông bổ sung chứng từ vào ngày 24-02-2024, tháng 4-2024 Bảo V đã từ chối bồi thường với lý do: Khách hàng kê khai chưa đầy đủ bệnh đã từng khám, điều trị trước khi tham gia bảo hiểm trên Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 01-12-2022.

Ngày 15-4-2024, ông khiếu nại thông báo từ chối bồi thường về Cục Q1 và được trả lời với nội dung yêu cầu Bảo hiểm B1 giải quyết quyền lợi cho ông nhưng Bảo hiểm B1 vẫn không giải quyết.

Đối với việc kê khai giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 01-12-2022, tại mục kê khai tình trạng sức khỏe bao gồm 03 câu hỏi, trong đó câu hỏi số 1 và số 2 liên quan trực tiếp đến tình trạng sức khỏe của người yêu cầu bảo hiểm. Ông đã được đọc và thực hiện việc kê khai về mặt nội dung. Cả 03 câu trả lời ông đều trả lời "không". Lý do, tại thời điểm đó ông không mắc bệnh nghiêm trọng, chỉ bị viêm họng nhẹ và cũng không điều trị tại bệnh viện H1 hoặc bất cứ cơ sở y tế nào nên ông đã trả lời "không". Việc ông không kê khai về các lần điều trị trước đó là do ông không hiểu biết về y tế, hoàn toàn không có ý định lừa dối, che giấu thông tin khi kê khai tình trạng sức khỏe nhằm mục đích gì khác.

Ông yêu cầu Bảo hiểm B1 phải thanh toán số tiền ông đã phải trả cho đợt điều trị bệnh lần 2 tại Bệnh viện Đ, trong tổng số tiền ông chi phí chữa bệnh lần 2 có kê

thuốc huyết áp, mà trong lịch sử bệnh của ông có bệnh huyết áp nên ông chỉ yêu cầu Bảo hiểm Bảo V thanh toán cho ông các khoản tiền sau: Tiền khám bệnh ban đầu là 690.000 đồng; tiền điều trị nội trú là là 68.582.800 đồng; tiền thuốc sau điều trị tại viện 1.685.525 đồng. Tổng cộng 70.958.325 đồng, làm tròn 70.900.000 đồng. Ngoài ra ông không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bị đơn - Bảo hiểm B1 trình bày: Về thời gian, địa điểm, nội dung ký kết, thực hiện các HĐBH Bảo Việt An Gia giữa Bảo hiểm B1 với ông Nguyễn Long G như ông G đã trình bày là đúng.

Ngày 21-01-2024, Bảo hiểm B1 nhận được Giấy yêu cầu bồi thường sự kiện bảo hiểm của ông G yêu cầu thanh toán số tiền 71.680.000 đồng cho đợt điều trị bệnh tại Bệnh viện Đ từ ngày 04 đến ngày 16-01-2024, Bảo hiểm B1 đã yêu cầu ông G bổ sung chứng từ vào ngày 24-02-2024 nhưng ông G không thực hiện.

Đối với HĐBH sức khỏe thì Bảo hiểm Bảo V không bắt buộc phải khám bệnh cho người yêu cầu bảo hiểm trước khi ký kết hợp đồng mà căn cứ vào kê khai của người yêu cầu bảo hiểm trên Giấy yêu cầu bảo hiểm. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ thể hiện: Trong năm 2021, ông L1 có 03 lần điều trị về các bệnh: Vết thương hở ở khuỷu tay phải do ngã - Tăng huyết áp; chấn thương cột sống thắt lưng do ngã và cơn tăng huyết áp - Rối loạn tuần hoàn não. Nhưng ông G không kê khai, đều trả lời không đối với các câu hỏi về tình trạng sức khỏe và lịch sử khám, chữa bệnh trên Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 01-12-2022. Thể hiện ông G kê khai không trung thực. Đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng là bệnh đã được hình thành từ trước, ông G không kê khai nên Bảo V từ chối yêu cầu bồi thường của ông G. Đối với tổng số tiền ông G yêu cầu thanh toán là 71.680.000đ, trong đó có thuốc điều trị bệnh huyết áp, Tổng công ty T3 thanh toán vì lịch sử bệnh (năm 2021) của ông G có bệnh tăng huyết áp.

Trường hợp, chấp nhận yêu cầu bồi thường thì trên cơ sở nguyên tắc bồi thường được quy định tại khoản 33, khoản 50 mục I Phần I; Mục IV; Phần V Quy tắc B1; khoản 3 Điều 16 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, ông G xác nhận đã được Công ty B2 (B2) chi trả số tiền 38.607.911 đồng cho sự kiện bảo hiểm này nên Tổng công ty B1 chỉ chấp nhận chi trả cho ông G số tiền là: 70.900.000 đồng- 38.607.911 đồng = 32.292.089 đồng và áp dụng nguyên tắc đồng chi trả Bảo hiểm Bảo V chỉ chấp nhận chi trả cho ông G 70% trong tổng số tiền 32.292.089 đồng là: 32.292.089 đồng x 70% = 22.604.462 đồng.

Do vậy, Bảo hiểm B1 từ chối chi trả tiền bảo hiểm đối với yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Long G vì ông G đã không kê khai trung thực đầy đủ các nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm của Bảo hiểm B1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Lê Thanh Kim H trình bày: Bà là tư vấn viên, người trực tiếp tư vấn cho ông G khi ký kết HĐBH năm 2022, ông G đã nghiên cứu gói sản phẩm, tự lựa chọn chương trình bảo hiểm, nội dung của Quy tắc bảo hiểm B1 Tại phần kê khai tình trạng sức khỏe của Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 01-11-2022 gồm có 03 câu hỏi, trong đó câu hỏi số 1 và câu hỏi số 2 là câu hỏi liên quan trực tiếp đến sức khỏe của người yêu cầu bảo hiểm. Cả 03 câu hỏi trên bà đều đã tư vấn đầy đủ và ông G là người thực hiện việc kê khai về mặt nội dung. Sau đó ông G gửi giấy tờ, giấy chứng minh nhân dân cho bà và chụp cho bà mẫu chữ ký

của ông G, gửi qua Z cho bà để bà nộp về công ty và ông G tự nguyện tham gia gói bảo hiểm sức khỏe, ký các HĐBH sức khỏe như ông G đã trình bày. Bà cam kết đã thực hiện đúng, đủ, trung thực nhiệm vụ của tư vấn bảo hiểm.

* Tại Bản án sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã quyết định: Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 398; Điều 401; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; điểm c khoản 2 Điều 17; điểm d khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 33 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019;Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Long G về việc "Tranh chấp HĐBH".

- Buộc Tổng công ty B1 phải thanh toán cho ông Nguyễn Long G số tiền bảo hiểm là Buộc Tổng công ty B1 phải thanh toán cho ông Nguyễn Long G số tiền bảo hiểm là 70.900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Long G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Tổng Công ty B1 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải trả lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và biện pháp thi hành án của các đương sự.

* Ngày 11-9-2024 Bảo hiểm B1 kháng cáo, ngày 24-9-2024 và ngày 30-9-2024 kháng cáo sửa đổi bổ sung, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét các vấn đề sau:

- Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 sửa đổi bổ sung năm 2019 để giải quyết vụ án là không phù hợp, đề nghị áp dụng Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

- Quá trình tham gia bảo hiểm nêu trên ông Nguyễn Long G đã kê khai không trung thực tình trạng sức khoẻ của bản thân nên thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm, do vi phạm thoả thuận của HĐBH nên Bảo hiểm Bảo V từ chối chi trả bảo hiểm.

- Đề nghị áp dụng quy định về "Bảo hiểm trùng" vì cùng một gói bảo hiểm An Gia (Bảo hiểm về sức khoẻ), cùng nội dung bảo hiểm ông Nguyễn Long G đã song song ký kết hai HĐBH (01 gói bảo hiểm ký kết với Bảo hiểm B1, 01 gói ký kết với Công ty B2), A đã thanh toán cho ông G số tiền 38.607.911 đồng đối với lần điều trị trên. Do vậy phạm vi bồi thường bảo hiểm của bảo hiểm B1 là 32.292.089 đồng, áp dụng thoả thuận đồng chi trả theo tỷ lệ 70/30 như đã thoả thuận tại HĐBH, cụ thể Bảo hiểm B1 chi trả 22.604.462 đồng.

Vì vậy đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm nói trên theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho Tổng công ty B1.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn, ông Nguyễn Long G vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm, không chấp nhận lý do kháng cáo của Bảo hiểm B1, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

- Bị đơn, Bảo hiểm B việt giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 để giải quyết vụ án, trong đó nguyên tắc "trung thực tuyệt đối" đã được luật hóa để sửa Bản án sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo được nộp trong thời hạn luật định, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng bản án sơ thẩm là có căn cứ, giải quyết đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]Đơn kháng cáo của Bảo hiểm B1 nộp trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 272; khoản 1 Điều 273; Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn ông Nguyễn Long G khởi kiện Bảo hiểm B1 tại Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, yêu cầu thanh toán tiền bảo hiểm là nơi hợp đồng được thực hiện. Do vậy, tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp HĐBH" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm b, g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quan hệ tranh chấp và đúng thẩm quyền.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, 02 người được ủy quyền của bị đơn: ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Phương T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của Tổng công ty B1:

[3.1]. Đối với nội dung cho rằng việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2019) là chưa phù hợp với quy của pháp luật. Bởi lẽ HĐBH YBA.D02.BVL.23.HD69 ký ngày 30-11-2023, là thời điểm Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022 đang có hiệu lực thi hành, do vậy tranh chấp HĐBH nêu trên phải áp dụng Luật năm 2022 để xử lý vụ việc. Xét thấy:

B1 số: YBA.D02.BVL.23.HD69 (HĐBH thứ hai) hiện đang tranh chấp là HĐBH tái tục, thời hạn bảo hiểm được thực hiện liền kề, liên tục, kế thừa nội dung

bảo hiểm của HĐBH số: YBA.D02.BVL.22.HD89 (HĐBH thứ nhất) khi hợp đồng thứ nhất hết hạn. HĐBH B việt An Gia thứ nhất ký ngày 01-12-2022 là thời điểm Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (Sửa đổi bổ sung năm 2019) đang có hiệu lực thi hành, khi đó Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2022 chưa có hiệu lực. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019 để giải quyết tranh chấp nói trên là đúng quy định của pháp luật về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp của Luật kinh doanh bảo hiểm.

[3.2]. Đối với nội dung ông G kê khai không trung thực tình trạng sức khoẻ. Hội đồng xét xử thấy:

Việc ông G trả lời câu hỏi của mục kê khai sức khỏe của Giấy yêu cầu bảo hiểm B1 ngày 01-12-2022 là chưa đầy đủ. Tuy nhiên, trong số các bệnh được liệt kê ở câu hỏi số 2 không có bệnh đau thần kinh tọa do thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng (bệnh đang được yêu cầu bảo hiểm). Hồ sơ bệnh án của ông G đối với 03 lần điều trị thể hiện không có lần nào ông G điều trị bệnh "Đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng"; các lần điều trị trên, không có bệnh nào là nguyên nhân gây ra bệnh Đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng. Như vậy, bệnh Đau thần kinh tọa trái do thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng không liên quan trực tiếp đến thông tin mà ông G không kê khai.

Theo quy định tại Điều 36 Phần IV Các điểm loại trừ chung của Quy tắc bảo hiểm B1 thì bệnh lý mà ông G yêu cầu thanh toán là bệnh thuộc hệ cơ, xương khớp, thuộc điều kiện được hưởng quyền lợi bảo hiểm và không thuộc trường hợp từ chối trả tiền bảo hiểm, không trả tiền bảo hiểm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 39 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019. Bảo hiểm Bảo V từ chối việc chi trả bảo hiểm cho ông G là chưa đủ cơ sở, trái với các thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, vi phạm khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 2 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019. Do đó nhận định của Toà án cấp sơ thẩm đối với nội dung này là phù hợp.

[3.3]. Đối với nội dung kháng cáo của Bảo hiểm B1 áp dụng quy định về "Bảo hiểm trùng", áp dụng thoả thuận đồng chi trả theo tỷ lệ 70/30 (Bảo hiểm B1 chi trả 70% số tiền và ông Nguyễn Long G chi trả 30% số tiền còn lại), cụ thể Bảo hiểm Bảo V chi trả 22.604.462 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 44 về "Bảo hiểm trùng" thuộc "Mục 3: Hợp đồng bảo hiểm tài sản" tại "Chương 2 Hợp đồng bảo hiểm" của Luật kinh doanh bảo hiểm thì: Đối tượng của HĐBH này là tài sản hoặc trách nhiệm dân sự, mà không áp dụng với HĐBH có đối tượng là con người (Bảo hiểm nhân thọ), quy định "Bảo hiểm trùng" tại mục IV "Bảo hiểm trùng và bảo hiểm khác" trong Quy tắc bảo hiểm B1 là trái với Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019. Do đó, nội dung kháng cáo này của Bảo hiểm B1 là không có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích nêu trên cho thấy bản án sơ thẩm đã nhận định phù hợp, áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Tại phiên toà phúc thẩm người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bảo hiểm B1, cần giữ nguyên bản án sơ

thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn, Bảo hiểm Bảo V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bảo hiểm B1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2024/DS-ST ngày 30-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, như sau:

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 398; Điều 401; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; điểm c khoản 2 Điều 17; điểm d khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 33 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2019; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Long G về việc "Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm".

1.2. Buộc Bảo hiểm Bảo V phải thanh toán cho ông Nguyễn Long G số tiền bảo hiểm là 70.900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Long G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bảo hiểm Bảo V chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì còn phải trả lãi, theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bảo hiểm B1 phải chịu 3.545.000 (ba triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Long G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại 1.792.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2023/0000301 ngày 03-5-2024.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bảo hiểm Bảo V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2024/0001107 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Bảo hiểm Bảo V đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT2-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND Tp Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Hoàng Hải Anh